

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ GIAO BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/NQ-HĐND

Giao Bình, ngày 14 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Giao Bình khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ GIAO BÌNH
KHOÁ I, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã tại tờ trình số 21/TTr-TTHĐND ngày 13/8/2025 về việc thông qua dự thảo Nghị quyết ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Giao Bình khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân xã Ban hành Nghị quyết ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Giao Bình khóa I, nhiệm kỳ 2021 -2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Giao Bình khóa I, nhiệm kỳ 2021 -2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu HĐND, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã, các cơ quan liên quan, Văn phòng HĐND - UBND xã có trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Trong nhiệm kỳ nếu cơ quan có thẩm quyền có thay đổi hướng dẫn về Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thì Hội đồng nhân dân sẽ xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Giao Bình khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 14 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (để Bc);
- UBND tỉnh (để Bc);
- TT Đảng uỷ, HĐND, UBND xã;
- Ủy ban MTTQ VN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT. *VT*



CHỦ TỊCH

Trần Thị Ngát



QUY CHẾ

Làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Giao Bình khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND, ngày 14/8/2025
của Hội đồng nhân dân xã Giao Bình)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Giao Bình (sau đây gọi tắt là HĐND xã), Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với hoạt động của HĐND xã; quy định mối quan hệ công tác giữa HĐND xã với Đảng ủy, Tổ đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại xã Giao Bình, UBND, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Giao Bình (sau đây gọi tắt là UB MTTQ xã) và các cơ quan liên quan; quy định các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của HĐND xã.

2. Những nội dung không nêu trong Quy chế này thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 (sau đây gọi tắt là Luật Tổ chức chính quyền địa phương), Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20/11/2015 (sau đây gọi tắt là Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND) và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương II **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN** **CỦA HĐND, THƯỜNG TRỰC HĐND, BAN CỦA HĐND,** **TỔ ĐẠI BIỂU HĐND VÀ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ**

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐND xã

1. Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước ở địa phương; chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình.

3. HĐND xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 21 Luật tổ chức chính quyền địa phương và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Thường trực HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 4 Điều 45, Khoản 3 Điều 52, Khoản 2 Điều 59, Khoản 3 Điều 69 Luật Ngân sách nhà nước.

3. HĐND xã uỷ quyền cho Thường trực HĐND xã xem xét, cho ý kiến hoặc quyết định những nội dung theo quy định tại Khoản 7 Điều 54, Khoản 7 Điều 71, Điều 88 Luật Đầu tư công và báo cáo HĐND xã tại kỳ họp gần nhất.

4. Thường trực HĐND xã có nhiệm vụ xây dựng dự kiến chương trình kỳ họp HĐND xã trên cơ sở nghị quyết về kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ của HĐND xã và đề nghị của Chủ tịch UBND, Chủ tịch UB.MTTQ xã, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND xã để trình HĐND xã xem xét, quyết định tại phiên họp trừ bị trước mỗi kỳ họp của HĐND xã.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các thành viên khác của Thường trực Hội đồng nhân dân

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Lãnh đạo các hoạt động của Thường trực HĐND xã, chịu trách nhiệm trước HĐND xã về hoạt động của HĐND xã và hoạt động của Thường trực HĐND xã.

b) Đại diện HĐND xã trong quan hệ công tác với Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh, các Sở, ban ngành của tỉnh, HĐND các xã. Giữ mối liên hệ giữa Thường trực HĐND xã với Đảng uỷ, UBND, UBMTTQ xã.

c) Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND xã theo quy định của pháp luật.

d) Chỉ đạo việc thể chế hóa chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình hoạt động của HĐND xã hàng năm và cả nhiệm kỳ.

e) Chủ tọa các kỳ họp HĐND xã; chủ trì các phiên họp Thường trực HĐND xã.

g) Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch, các ủy viên của Thường trực HĐND để đảm bảo hoạt động thường xuyên của Thường trực HĐND xã, các Ban

HĐND xã theo luật định.

h) Trong quá trình làm việc, Chủ tịch HĐND xã trực tiếp trao đổi ý kiến với Phó Chủ tịch HĐND xã để tổ chức triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được phân công. Chủ tịch HĐND ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐND xã giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ tịch, giải quyết các công việc hàng ngày của Thường trực HĐND xã.

i) Phụ trách công tác tổ chức, cán bộ của HĐND xã theo quy định của pháp luật.

k) Ký các loại văn bản: Nghị quyết HĐND xã; Biên bản kỳ họp HĐND xã; Nghị quyết, Quyết định cá biệt thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐND xã; Đề án, tờ trình của Thường trực HĐND xã. Ký ban hành kế hoạch giám sát của HĐND xã, chương trình giám sát hàng năm của Thường trực HĐND xã.

l) Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây.

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Chịu trách nhiệm trước Thường trực HĐND xã và trước pháp luật về những quyết định của mình khi giải quyết các công việc được phân công.

b) Giúp Chủ tịch HĐND xã chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình hoạt động của HĐND xã. Chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác của Thường trực HĐND xã. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của HĐND xã.

c) Tham gia chủ tọa các kỳ họp HĐND xã; chủ trì các hội nghị, cuộc họp do Thường trực HĐND xã tổ chức theo sự phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch HĐND xã. Chỉ đạo việc xây dựng nội dung, chương trình các kỳ họp HĐND xã.

d) Chỉ đạo hoạt động của Ban Văn hoá - xã hội và Ban kinh tế - Ngân sách; phụ trách công tác tiếp công dân, tổng hợp nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp của Thường trực HĐND và phiên họp của HĐND xã, giám sát việc giải quyết, khiếu nại, tố cáo của công dân.

e) Giữ mối liên hệ giữa Thường trực HĐND xã với Ban Thường vụ Đảng ủy ủy, các Ban xây dựng Đảng và Ban Thường trực UBMTTQ xã.

g) Đôn đốc, kiểm tra và tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết HĐND xã trên các lĩnh vực: Kinh tế, ngân sách, giao thông, xây dựng, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường, chính sách tôn giáo; Thi hành hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương, quản lý địa giới hành chính trên địa bàn xã.

h) Ký các loại văn bản: Các báo cáo của HĐND xã và Thường trực HĐND xã gửi Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và Ban Thường vụ Đảng ủy; Giấy triệu tập, giấy mời tham dự kỳ họp HĐND xã; thông báo dự kiến chương trình kỳ họp HĐND xã; văn bản hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của các Ban HĐND; kế hoạch công tác quý, sáu tháng, hàng năm của Thường trực HĐND xã; Báo cáo tình hình hoạt động của HĐND xã hàng tháng; thông báo kết quả kỳ họp HĐND xã và các loại văn bản của Thường trực HĐND xã khi được ủy quyền của Chủ tịch HĐND xã.

i) Chỉ đạo Văn phòng HĐND&UBND xã trong công tác phục vụ, đảm bảo chế độ, chính sách và các điều kiện hoạt động của đại biểu HĐND, tổ đại biểu HĐND xã theo quy định của pháp luật; công tác hậu cần phục vụ các kỳ họp HĐND xã; ký các văn bản chỉ đạo hoạt động của tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã, tổng hợp các ý kiến kiến nghị của cử tri báo cáo HĐND xã.

3. Các thành viên khác của Thường trực Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn các Ban của HĐND xã.

1. Các Ban của HĐND xã phụ trách lĩnh vực và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 3, Khoản 5 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên ban của HĐND xã.

a) Trưởng ban của HĐND xã hoạt động kiêm nhiệm, trực tiếp chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ban, thay mặt Ban giữ mối liên hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Phó Trưởng ban của HĐND xã hoạt động chuyên trách giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Trưởng ban.

c) Ủy viên Ban của HĐND xã có trách nhiệm tham gia các hoạt động của Ban và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban, Phó trưởng ban.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu HĐND xã

1. Tổ đại biểu HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Khoản 4 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND xã

a) Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND điều hành các hoạt động của Tổ đại biểu, thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Tổ phó Tổ đại biểu giúp Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Tổ trưởng.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của đại biểu HĐND xã

1. Đại biểu HĐND xã có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND, THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN CỦA HĐND, TỔ ĐẠI BIỂU HĐND VÀ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ

Mục 1

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND XÃ

Điều 8. Kỳ họp HĐND

1. HĐND xã họp thường lệ ít nhất mỗi năm hai kỳ vào giữa năm và cuối năm. Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của HĐND xã do HĐND quyết định vào kỳ họp thứ nhất của HĐND đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực HĐND.

- Hội đồng nhân dân họp kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu.

- Cử tri ở cấp xã có quyền làm đơn yêu cầu Hội đồng nhân dân cấp xã họp, bàn và quyết định những công việc của cấp xã. Khi trong đơn yêu cầu có chữ ký của trên 10% tổng số cử tri của cấp xã thì Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất để bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị. Đơn yêu cầu của cử tri được xem là hợp lệ khi có kèm theo đầy đủ chữ ký, họ tên, ngày, tháng, năm sinh và địa chỉ của từng người ký tên. Những người ký tên trong đơn yêu cầu được cử một người làm đại diện tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị.

- Hội đồng nhân dân họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thì Hội đồng nhân dân quyết định họp kín.

2. Thường trực HĐND xã quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 10 ngày, kỳ họp bất thường chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp HĐND, trình HĐND xã quyết định.

3. Chủ tịch HĐND xã khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa phiên họp HĐND xã, bảo đảm thực hiện chương trình kỳ họp và những quy định về kỳ họp HĐND xã. Phó Chủ tịch HĐND xã giúp Chủ tịch HĐND xã trong việc điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch HĐND xã.

4. Chủ tọa kỳ họp cử 02 đại biểu HĐND xã làm thư ký kỳ họp. Thư ký kỳ họp có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND xã để làm tốt công tác thư ký phục vụ kỳ họp và các nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 9. Hoạt động giám sát của HĐND xã

1. HĐND xã thực hiện quyền giám sát của mình tại kỳ họp HĐND xã và trên cơ sở hoạt động giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã.

2. HĐND xã giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của HĐND xã; giám sát hoạt động của Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân và các Ban của HĐND xã, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã, các cơ sở xóm trong xã.

3. HĐND xã quyết định chương trình giám sát của HĐND theo trình tự sau đây:

Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 của năm trước, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Ban thường trực UBMTTQ xã và cử tri ở trong xã gửi kiến nghị, đề nghị giám sát của HĐND đến Thường trực HĐND, trong đó nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

Văn phòng HĐND&UBND xã tổng hợp kiến nghị, đề nghị giám sát và báo cáo Thường trực HĐND xã.

Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của HĐND xã, Thường trực HĐND xã thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát của HĐND xã để trình HĐND xã xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm của năm trước. Trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND xã có thể điều chỉnh chương trình giám sát của HĐND xã và báo cáo HĐND xã tại kỳ họp gần nhất.

4. HĐND xã xem xét các báo cáo:

a) Tại kỳ họp giữa năm và cuối năm, HĐND xã xem xét các báo cáo quy định tại Điểm a và Điểm c Khoản 1 Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

b) Tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ, HĐND xã xem xét các báo cáo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

5. HĐND xã tiến hành chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND xã theo quy định tại Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND xã, người đã trả lời chất vấn có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết của HĐND

về chất vấn và việc thực hiện các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực HĐND xã để chuyển đến các đại biểu HĐND xã.

6. HĐND xã xem xét văn bản quy phạm pháp luật do UBND xã, chủ tịch UBND xã ban hành có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND xã. Trình tự xem xét văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo Điều 61 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

7. Giám sát chuyên đề của HĐND xã.

Căn cứ chương trình giám sát HĐND xã ra nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề theo đề nghị của Thường trực HĐND xã.

Trình tự, thủ tục giám sát chuyên đề của HĐND xã thực hiện theo quy định tại Điều 62 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

HĐND xã xem xét báo cáo của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất và ra nghị quyết về vấn đề được giám sát. Nghị quyết giám sát được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

8. HĐND xã lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND xã bầu theo quy định của pháp luật.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND XÃ

Điều 10. Phiên họp của Thường trực HĐND xã

Thường trực HĐND xã tổ chức phiên họp theo quy định tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã.

Điều 11. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã có thẩm quyền giám sát theo quy định Điều b Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Thường trực HĐND xã thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 66 Luật Hoạt động giám sát Quốc hội và HĐND.

3. Thường trực HĐND xã quyết định chương trình giám sát hàng năm của Thường trực HĐND theo quy định tại Điều 67 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

4. Thường trực HĐND xã xem xét quyết định của UBND xã, Chủ tịch UBND xã khi có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND xã theo Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 68 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

5. Thường trực HĐND xã tiến hành chất vấn và xem xét việc trả lời chất

vấn tại phiên họp của Thường trực HĐND trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND xã theo quy định tại Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

6. Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND xã.

Căn cứ chương trình giám sát, Thường trực HĐND yêu cầu thành viên của UBND xã giải trình và yêu cầu cá nhân có liên quan tham gia giải trình vấn đề mà Thường trực HĐND xã quan tâm. Trình tự, thủ tục giải thực hiện theo quy định tại Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Kết thúc phiên giải trình, Thường trực HĐND xem xét, thông qua kết luận về vấn đề được giải trình. Cơ quan, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện kết luận của Thường trực HĐND xã.

7. Giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND.

Căn cứ chương trình giám sát, Thường trực HĐND xã quyết định thành lập Đoàn giám sát chuyên đề.

Việc thành lập Đoàn giám sát, nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát, nội dung, chương trình giám sát, trình tự, thủ tục giám sát và xem xét báo cáo của Đoàn giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND xã thực hiện theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Sau khi xem xét báo cáo của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND xã kết luận về nội dung giám sát. Kết luận của Thường trực HĐND xã được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND xã đề nghị HĐND xã xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất.

Thường trực HĐND xã có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo HĐND xã về hoạt động giám sát của mình và báo cáo HĐND xã về hoạt động giám sát của mình.

8. Thường trực HĐND xã giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định tại Điều 73 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

9. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

a) Thường trực HĐND xã có trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND xã.

b) UBND xã báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri. Báo cáo của UBND về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri phải được Ban của HĐND xã thẩm tra theo sự phân công của Thường trực HĐND xã.

c) Trình tự xem xét báo cáo việc giải quyết kiến nghị của cử tri thực hiện theo Khoản 3 Điều 74 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

d) Thường trực HĐND xã chỉ đạo xây dựng báo cáo giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và dự thảo nghị quyết về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND xã.

Điều 12. Tiếp công dân của Thường trực HĐND xã

Thường trực HĐND xã có trách nhiệm tổ chức đề đại biểu HĐND xã tiếp công dân; xây dựng và công bố lịch tiếp công dân của Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, ủy viên của Thường trực HĐND, đại biểu HĐND xã theo quy định tại Khoản 6 Điều 31 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

Mục 3

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN CỦA HĐND XÃ

Điều 13. Hoạt động giám sát, thẩm tra của các Ban của HĐND xã

1. Thẩm quyền giám sát của Ban của HĐND xã được thực hiện theo Điểm c Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Ban của HĐND xã thực hiện hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 76 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. Ban của HĐND xã lập chương trình giám sát hàng năm căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND xã và ý kiến các thành viên của Ban của HĐND xã.

Chương trình giám sát hàng năm của Ban của HĐND xã được Ban của HĐND xã xem xét, quyết định vào cuối năm trước. Trưởng Ban của HĐND xã tổ chức thực hiện chương trình giám sát; trường hợp cần thiết, chương trình giám sát có thể được điều chỉnh.

4. Ban của HĐND xã thực hiện thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương, Điều 78 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

5. Ban của HĐND xã thực hiện giám sát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Khoản 2 Điều 68 và Điều 79 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

6. Ban của HĐND xã thực hiện giám sát chuyên đề theo quy định tại Điều 80 và Điều 81 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

7. Ban của HĐND xã giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định tại Điều 82 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Mục 4

HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HĐND VÀ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ

Điều 14. Hoạt động của Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND

1. Tổ đại biểu HĐND xã tổ chức cho đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri theo kế hoạch của Thường trực HĐND xã, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi về Thường trực HĐND xã; tổ chức cho các đại biểu HĐND xã nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến thảo luận tại kỳ họp HĐND xã.

2. Tổ đại biểu HĐND xã, đại biểu HĐND xã có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điểm d, Điểm đ Khoản 1 Điều 5 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 83, 84, 85, 86 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. Đại biểu HĐND xã có trách nhiệm tham dự kỳ họp HĐND xã, thực hiện quyền giám sát và tham gia thảo luận, biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND xã. Đại biểu HĐND xã hoạt động không chuyên trách phải đảm bảo dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

4. Đại biểu HĐND xã phải liên hệ chặt chẽ với cử tri và Nhân dân, có trách nhiệm lắng nghe và phản ánh trung thực ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân; thực hiện trách nhiệm tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND XÃ

Điều 15. Trách nhiệm của UBND xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan đối với hoạt động của HĐND xã

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghị quyết của HĐND xã.

2. UBND xã báo cáo HĐND xã, Thường trực HĐND xã về các nội dung thuộc trách nhiệm của UBND xã; gửi văn bản quy phạm pháp luật và các quyết định do UBND xã, chủ tịch UBND xã ban hành đến Thường trực HĐND, Ban của HĐND xã theo lĩnh vực phụ trách chậm nhất 3 ngày kể từ ngày ký; cung cấp thông tin cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã theo quy định của pháp luật.

3. UBND xã có trách nhiệm phối hợp với Thường trực HĐND xã trong việc chuẩn bị kỳ họp HĐND xã; chỉ đạo các cơ quan thuộc UBND xã chuẩn bị các nội dung được dự kiến trong chương trình kỳ họp HĐND xã; mời Thường trực HĐND xã tham dự phiên họp của UBND xã; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, thủ tục trình Thường trực HĐND xã xem xét, quyết định đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND xã.

4. Cơ quan trình đề án, dự thảo nghị quyết của HĐND xã có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các bước, các quy trình, thủ tục và thời hạn xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết để trình HĐND xã theo đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan chủ trì soạn thảo đề án, dự thảo nghị quyết phối hợp chặt chẽ với Ban của HĐND xã phụ trách lĩnh vực tương ứng trong quá trình xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết, mời Ban của HĐND xã tham gia các cuộc họp và một số hoạt động liên quan đến việc xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát có trách nhiệm thực hiện đầy đủ kế hoạch, nội dung, yêu cầu giám sát; báo cáo trung thực, khách quan, đầy đủ, kịp thời; đáp ứng các yêu cầu phục vụ hoạt động giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã; nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết giám sát của HĐND, thực hiện kết luận, kiến nghị của Thường trực HĐND, Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND xã và đại biểu HĐND xã và báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ tiếp theo của HĐND xã.

Cá nhân, người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát có trách nhiệm trực tiếp báo cáo, trình bày những vấn đề mà chủ thể giám sát yêu cầu; trường hợp không thể trực tiếp báo cáo, trình bày được thì ủy quyền cho cấp phó của mình.

6. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu thuộc thẩm quyền giám sát của HĐND cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã theo quy định của pháp luật, cung cấp thông tin, tài liệu cho Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã khi được yêu cầu, trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước mà pháp luật quy định không được phép cung cấp.

7. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri có trách nhiệm trả lời đầy đủ tại kỳ họp thường lệ gần nhất của HĐND xã kể từ khi nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri và báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ tiếp theo của HĐND xã.

Chương V

QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA HĐND XÃ VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 16. Quan hệ công tác giữa HĐND xã với Đảng ủy xã

1. HĐND xã chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy đối với hoạt động của HĐND xã; báo cáo Đảng ủy về kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ thuộc thẩm quyền của HĐND xã, kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND xã bầu và báo cáo về những hoạt động quan trọng của HĐND xã.

2. Thông qua hoạt động của mình, HĐND xã kiến nghị với Đảng ủy về những nội dung quan trọng cần lãnh đạo, chỉ đạo để bảo đảm thực hiện tốt nghị

quyết của Đảng uỷ về phát triển kinh tế - xã hội và các nội dung liên quan đến công tác cán bộ.

Điều 17. Quan hệ công tác giữa HĐND xã với Đoàn đại biểu HĐND tỉnh

Các Đại biểu HĐND tỉnh ứng cử trên địa bàn xã được mời tham dự các kỳ họp của HĐND xã và có thể được mời tham gia hoạt động giám sát của HĐND xã.

HĐND xã cử đại biểu HĐND xã tham gia hoạt động giám sát của Đoàn đại biểu HĐND tỉnh khi được mời.

HĐND xã phối hợp với Đoàn đại biểu HĐND tỉnh để tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong xã chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền ở tỉnh và địa phương giải quyết, thông tin tới cử tri về nội dung trả lời và kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

Điều 18. Quan hệ công tác giữa HĐND xã với UBND xã và các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã

UBND xã mời Thường trực HĐND xã tham dự phiên họp của UBND xã; cử người tham gia các hoạt động của HĐND xã khi có yêu cầu.

Các cơ quan thuộc UBND xã và các cơ quan nhà nước đóng trên địa bàn xã cử người tham dự kỳ họp HĐND xã, tham gia hoạt động của Thường trực HĐND, Ban của HĐND xã khi được mời; mời Thường trực HĐND, Ban của HĐND phụ trách lĩnh vực dự hội nghị tổng kết và một số hoạt động trọng tâm của ngành để trao đổi thông tin và tăng cường mối quan hệ phối hợp và hiệu quả công tác.

Điều 19. Quan hệ công tác giữa HĐND xã với UBMTTQ xã và các tổ chức chính trị - xã hội của xã

1. Chủ tịch UBMTTQ xã và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương được mời tham dự các kỳ họp HĐND xã. UBMTTQ xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận có thể được mời tham gia hoạt động giám sát của HĐND xã.

2. HĐND xã thực hiện chế độ gửi thông báo, nghị quyết của HĐND xã tới UBMTTQ xã và các tổ chức chính trị - xã hội của xã.

3. HĐND xã tạo điều kiện để UBMTTQ xã và các tổ chức chính trị - xã hội của xã động viên Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương.

4. Thường trực HĐND xã phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ xã và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức cho các đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri, tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

HĐND xã có trách nhiệm lắng nghe, giải quyết và trả lời theo thẩm quyền các kiến nghị của UBMTTQ xã và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Chương VI

NHỮNG ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỌND XÃ

Điều 20. Kinh phí hoạt động của HỌND xã

1. Kinh phí hoạt động của HỌND xã được bố trí từ ngân sách xã.
2. Thường trực HỌND xã chỉ đạo việc sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của HỌND theo đúng quy định của pháp luật, Nghị quyết của HỌND tỉnh quy định về một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HỌND các cấp tỉnh Ninh Bình.
3. Thường trực HỌND xã chỉ đạo Văn phòng HỌND&UBND xã đảm bảo các điều kiện vật chất và các chế độ theo quy định của pháp luật đối với Thường trực HỌND, các Ban HỌND, các Tổ đại biểu và đại biểu HỌND xã.

Điều 21. Chế độ đối với đại biểu HỌND xã

1. Đại biểu HỌND xã được hưởng các chế độ, chính sách do pháp luật quy định và theo nghị quyết của HỌND tỉnh.
2. Đại biểu HỌND xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành theo hiệu lực của Nghị quyết số /NQ-HỌND ngày 14/8/2025 của HỌND xã. Trong trường hợp các quy định của Trung ương về tổ chức, hoạt động của HỌND, Thường trực HỌND, các Ban HỌND, các Tổ đại biểu và đại biểu HỌND xã có sự thay đổi thì thực hiện theo quy định mới của Trung ương. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phải được thông qua tại kỳ họp HỌND xã.
2. Thường trực HỌND, các Ban của HỌND, các Tổ đại biểu HỌND và đại biểu HỌND, UBND, các cơ quan thuộc UBND xã, và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế.
3. Định kỳ mỗi năm một lần Văn phòng HỌND&UBND xã có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Thường trực HỌND xã về tình hình thực hiện Quy chế; giúp Thường trực HỌND xã cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và tình hình thực tế, đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung để Thường trực HỌND xã trình HỌND xã xem xét, quyết định./